

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **07/2025/HS-ST**
Ngày: **20-3-2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/ HSST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/ QĐST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - sinh ngày 03/02/2006. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp C , xã G , thành phố P , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1987 và bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1987. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con duy nhất.

*** Nhân thân:**

- Ngày 12/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố P , tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 90/2024/HS-ST (bản án đã có hiệu lực pháp luật);

- Ngày 15/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố P , tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản (*tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 21 tháng tù*), theo Bản án số 132/2024/HS-ST, (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 16/4/2024 đến ngày 20/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (*Bị cáo có mặt*).

** Người bị hại:*

Vũ Ngọc T - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Anh Đ** - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C1, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. **Bùi Công T** - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/03/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu trắng biển số 68P1-663.91 (do anh Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu) đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động T-Mobile ở khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang do anh Vũ Ngọc T làm chủ để mở mặt khẩu 01 (Một) máy tính xách tay hiệu ASUS VivoBook, màu bạc đã qua sử dụng bị khóa máy và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng đã qua sử dụng bị khóa máy, tại đây D nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên D quan sát lối ra vào bằng cách xin ra phía sau cửa hàng để đi vệ sinh, sau đó D chạy xe đậu ở gần cửa hàng để đợi thời cơ ra tay, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày khi thấy chủ cửa hàng đi ra và khóa cửa D liền đột nhập vào bên trong qua đường cửa sau trộm cắp 17 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus gold đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max gold đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đen đã qua sử dụng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone XS gold đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO reno 8T 5G màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen đã qua sử dụng đang sửa chữa không có pin và màn

hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu hồng đã qua sử dụng đang sửa chữa không có pin và màn hình; 04 máy tính bảng các loại đã qua sử dụng, trong đó: 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng Tab Samsung T295 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng Tab Samsung T835 màu trắng đã qua sử dụng; 03 bộ sạc máy tính các loại đã qua sử dụng, trong đó: 01 (một) bộ sạc Macbook hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu Hp màu đen đã qua sử dụng; 03 (ba) ốp lưng điện thoại đã qua sử dụng và 22 (Hai mươi hai) Đô la Mỹ, trong đó: 01 tờ 02 Đô la và 01 tờ 20 Đô la. Lúc mang tài sản trộm cắp được leo ra bên ngoài D đã làm rơi xuống nước phía sau cửa hàng sửa chữa điện thoại và bỏ lại 03 (ba) bộ sạc máy tính, 03 (ba) ốp lưng điện thoại, 22 (Hai mươi hai) Đô la Mỹ, 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu hồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen không có màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng không có màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen đã qua sử dụng. Qua công tác khám nghiệm hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các tài sản mà Dũng đã trộm cắp làm rơi lại. Số tài sản khác D lấy trộm đã nêu trên D đem đến thành phố Cần Thơ bán cho một người đàn ông mới quen biết qua mạng xã hội với số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó, D bỏ trốn lên tỉnh Bình Dương, đến ngày 16/4/2024 D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang bắt theo Quyết định truy nã số 807 ngày 29/3/2024 đối với Nguyễn Văn D.

Thu giữ các đồ vật có liên quan: 01 (Một) máy tính xách tay hiệu ASUS VivoBook, màu bạc đã qua sử dụng bị khóa máy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng đã qua sử dụng bị khóa máy (Đây là tài sản Nguyễn Văn D mang đến cửa hàng của anh Vũ Ngọc T để mở khóa); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh số IMEI 1: 865039065021018, IMEI 2: 865039065021000 đã qua sử dụng bị khóa (Đây là tài sản Nguyễn Văn D mang đến cửa hàng của anh Bùi Công T để mở khóa); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh IMEI 1: 863484055793410, IMEI 2: 863484055793428 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu trắng biển số 68P1-663.91, số khung: MH1JM5117LK668670, số máy: JM57E1668422 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (Đây là tài sản của Nguyễn Văn Dũng).

Qua kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn D ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện T, Dũng đã thực hiện trộm cắp tài sản 01 vụ ở thành phố P đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố vụ án, khởi tố bị can về Tội trộm cắp tài sản, sau đó Dũng trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra thành phố P ra Quyết định truy nã, trong thời gian này Dũng tiếp tục thực hiện 02 vụ Trộm cắp

tài sản trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ban hành văn bản phối hợp điều tra vụ án hình sự với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá và thành phố P.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá các tài sản mà Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp: Kết luận số 12/2024/KL-HĐĐG ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus gold đã qua sử dụng, có giá là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng có giá là 6.433.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max gold đã qua sử dụng có giá là 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max đen đã qua sử dụng có giá là 6.733.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone XS gold đã qua sử dụng có giá là 11.532.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh đã qua sử dụng có giá là 2.463.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh đã qua sử dụng có giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu hồng đã qua sử dụng có giá là 4.233.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu đen đã qua sử dụng có giá là 4.233.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax xanh rêu đã qua sử dụng có giá là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax xanh rêu đã qua sử dụng có giá là 8.666.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu trắng đã qua sử dụng có giá là 3.100.000 đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) máy tính bảng Tab Samsung T295 màu đen đã qua sử dụng có giá là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) máy tính bảng Tab Samsung T835 màu trắng đã qua sử dụng có giá là 3.833.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen đã qua sử dụng có giá là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu đen đã qua sử dụng có giá là 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO reno 8T 5G màu đen đã qua sử dụng có giá là 3.975.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng có giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen đã qua sử dụng đang sửa chữa không có pin và màn hình có giá là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu hồng đã qua sử dụng đang sửa chữa không có pin và màn hình có giá là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) bộ sạc Macbook hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng có giá là 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng có giá là 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu Hp màu đen đã qua sử dụng có giá là 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

- 03 (ba) ốp lưng điện thoại đã qua sử dụng. Hội đồng thống nhất không thẩm định;

- 22 (Hai mươi hai) đô la Mỹ có giá là 522.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản cần định giá: **94.388.000 đồng** (Chín mươi bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

* Cáo trạng số 40/CT-VKSTH ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 132/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bản án số 132/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 đã tổng hợp hình phạt của bản án số 90/2024/HS-ST của Tòa án

nhân dân thành phố P , tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản).

Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại Vũ Ngọc T nhận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, không có màn hình đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, không có màn hình đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, bị bể màn hình đã qua sử dụng, 01 (một) máy tính bảng Ipad gen 6 màu hồng bị bể màn hình đã qua sử dụng, 01 (một) bộ sạc Ipad hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) bộ sạc Laptop hiệu HP màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) ốp lưng nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) ốp lưng nhựa màu vàng đen đã qua sử dụng, 01 (một) ốp lưng nhựa trong suốt đã qua sử dụng, 01 (một) tờ Đô la mỹ mệnh giá 02 USD bị rách, 01 (một) tờ Đô la mỹ mệnh giá 20 USD bị rách; Trả cho anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu trắng biển số 68P1-663.91, số khung: MH1JM5117LK668670, số máy: JM57E1668422 đã qua sử dụng.

Riêng 01 (Một) máy tính xách tay hiệu ASUS VivoBook, màu bạc đã qua sử dụng bị khóa máy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng đã qua sử dụng bị khóa máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh số IMEI 1: 865039065021018, IMEI 2: 865039065021000 đã qua sử dụng bị khóa. Đây là vật chứng trong 02 vụ án trộm cắp tài sản mà D thực hiện trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhưng chưa xác định được bị hại nên giao lại cho Công an tỉnh Kiên Giang xử lý sau khi xác định được bị hại.

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Vũ Ngọc T có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền là 94.388.000 đồng, qua thỏa thuận anh T thống nhất số tiền buộc bị cáo D phải bồi thường là: 59.600.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo D đã bồi thường cho bị hại T số tiền là: 34.600.000 đồng và bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/03/2024, bị cáo Nguyễn Văn D lén lút vào nhà anh Vũ Ngọc T trộm cắp: 17 điện thoại di động; 04 máy tính bảng; 03 bộ sạc máy tính các loại đã qua sử dụng; 03 (ba) ốp lưng điện thoại và 22 (Hai mươi hai) Đô la Mỹ, bị cáo bán tài sản trộm cắp được 6.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau đó bỏ trốn lên tỉnh Bình Dương, đến ngày 16/4/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang bắt theo Quyết định truy nã. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn D trộm cắp là: **94.388.000** đồng (*Chín mươi bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 34.600.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Ngọc T có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền là 94.388.000 đồng, trong quá trình điều tra, bị hại Vũ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Văn D tự thỏa thuận: anh T đồng ý nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh IMEI 1: 863484055793410, IMEI 2: 863484055793428 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn D với giá 2.000.000 đồng, anh T nhận lại số tài sản bị hư hỏng với giá 1.000.000 đồng và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ trên người D, tổng cộng là 3.600.000 đồng, gia đình bị cáo bồi thường 56.000.000 đồng, anh T thống nhất buộc bị cáo D phải bồi thường số tiền là 59.600.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo D đã bồi thường cho bị hại T số tiền là: 34.600.000 đồng, số tiền còn lại 25.000.000 đồng anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm do thấy hoàn cảnh bị cáo và gia đình khó

khẩn, bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 623 ngày 21/10/2024 và số 643 ngày 04/11/2024 cho chủ sở hữu, là phù hợp, nên không xem xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T (là cha của bị cáo D) có cho Nguyễn Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu trắng biển số 68P1-663.91 để làm phương tiện đi lại nhưng không biết D dùng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

Đối với 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố R, tỉnh Kiên Giang, do chưa xác định được bị hại nên vụ việc, tài sản giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang xác minh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 vụ trộm cắp tài sản mà Nguyễn Văn D thực hiện ở thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan điều tra Công an thành phố P không thống nhất nhập vụ án, do không đảm bảo thời hạn điều tra, nên cơ quan điều tra Công an thành phố P tiến hành điều tra, đề nghị truy tố, xét xử riêng; là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Hình phạt bản án trước số 132/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 132/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 đã tổng hợp hình phạt của bản án số 90/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành của 02 bản án là **04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù**, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 10/10/2023. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến